

**TÒA ÁN NHÂN DÂN H. QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2017/HNGĐ-ST
Ngày 22/12/2017
V/v: Ly hôn giữa chị A, anh L.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Sách, bà Ngô Thùy Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thử, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 62/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017 về “Tranh chấp về hôn nhân gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2017/QĐST- HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị A, sinh năm 1976. (có mặt)

STQ: Thôn TG, xã CP, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1972. (đề nghị vắng mặt)

SQ: Thôn TG, xã CP, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện đang cải tạo tại đội 11, phân trại số 4, Trại giam Vĩnh Quang, tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ: Xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ thì các đương sự thống nhất khai như sau:

Chị Bùi Thị A kết hôn với anh Nguyễn Văn L vào năm 1994, kết hôn do hai bên tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã CP, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi tổ chức lễ cưới vợ chồng về chung sống hạnh phúc và đã có 02 con chung.

Theo phía chị A trình bày: Thời gian đầu vợ chồng chung sống cũng hạnh phúc không có điều tiếng gì, sau này tuy vợ chồng cũng có điều nọ tiếng kia nhưng nhìn chung cũng không có mâu thuẫn gì với nhau lớn, vợ chồng thương yêu nhau,

cùng nhau chăm lo cuộc sống gia đình. Đến sau này do cuộc sống vợ chồng cũng có khó khăn, cộng với việc anh L cũng không chịu làm ăn, không tu chí làm ăn mà có biểu hiện đua đòi bạn bè, sa đà vào chơi bời nên vợ chồng cũng đã bắt đầu có những mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng khi anh L sa đà vào tệ nạn ma túy, anh L sử dụng ma túy dẫn đến trong nhà có cái gì cũng tìm cách đem đi bán, cầm dí để lấy tiền mua ma túy. Khi anh L như vậy chị và gia đình cũng đã khuyên bảo anh L nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Bản thân chị cứ phải đi làm sớm tối để lo cho con, lo cho chồng nhưng anh L vẫn không biết đây là đâu, vẫn sa đà nghiện ngập. Anh L khi không có tiền còn đánh chửi chị đòi tiền làm cho cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, đời sống vợ chồng không có hạnh phúc. Do anh L vướng vào ma túy nên năm 2015 anh L đã bị Tòa án huyện Quế Võ xử phạt tù. Sau khi phải đi cải tạo về anh L vẫn không thay đổi, vẫn chứng nào tật ấy và không bỏ được ma túy. Đến tháng 8/2017 anh L lại bị Tòa án kết án về tội “Mua bán chất ma túy” bị xử 30 tháng tù và hiện đang phải đi cải tạo. Nay chị thấy vợ chồng đã không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn anh L.

Phía anh Nguyễn Văn L trong lời khai trình bày: Anh xác nhận vợ chồng kết hôn như phía chị A đã trình bày là đúng. Anh thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và nguyên nhân là do anh mắc nghiện ma túy đã nhiều năm nay. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, tình cảm vợ chồng cũng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn như yêu cầu của chị A.

Về con chung: Chị A và anh L đều khai vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị O, sinh năm 1997 và cháu Nguyễn Thị L, sinh năm 1995. Nay các con chung đã thành niên nên việc các cháu ở với ai là do các cháu quyết định.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất: Chị A, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án cũng đã tiến hành việc thu thập chứng cứ tại địa phương chị A, anh L cư trú. Qua lời khai của ông Bùi Văn T là bố đẻ chị A và ông trưởng thôn TG đều xác nhận việc anh L đã mắc nghiện ma túy lâu năm dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn nhau trầm trọng.

Tại phiên tòa, phía chị A xác định vợ chồng kể từ sống ly thân cũng không có quan hệ tình cảm gì, tình cảm vợ chồng không còn nên chị vẫn đề nghị Tòa án giải quyết để được ly hôn anh L. Về tài sản chung của vợ chồng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Phía anh L vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa có ý kiến về việc trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng khác và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa những người tiến hành tố tụng cũng như phía nguyên đơn đã chấp hành đúng quy

định của pháp luật tổ tụng dân sự. Phía anh L vắng mặt tại phiên tòa do anh đang phải cải tạo nên không thể có mặt tại phiên tòa được, mặt khác anh L cũng có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên việc Tòa án xét xử vắng mặt anh L tại phiên tòa là có căn cứ. Về giải quyết vụ án thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, anh L cũng thuận tình ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu của chị A, xử cho chị A được ly hôn anh L. Do các con chung đã thành niên nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên cũng không xem xét giải quyết. Chị A phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Từ nội dung trên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Chị Bùi Thị A kết hôn với anh Nguyễn Văn L vào năm 1994, kết hôn do tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã CP, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc và đã có với nhau 02 con chung. Cuộc sống vợ chồng sau này mới phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do anh L mắc tệ nạn xã hội nghiện ma túy. Anh L mắc nghiện thời gian dài đã làm cho tình cảm vợ chồng luôn lâm vào tình trạng căng thẳng, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng năm 2014 đến nay. Nay chị A có yêu cầu ly hôn, anh L cũng tự nguyện nhất trí như yêu cầu của chị A nên cần chấp nhận yêu cầu, xử cho chị A được ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị O, sinh năm 1997 và Nguyễn Thị L, sinh năm 1995. Do chị O và chị L đã thành niên nên theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án không xem xét giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn.

Về tài sản chung: Chị A, anh L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. *Về con chung, tài sản chung:* Không xem xét giải quyết.

* Về án phí: Chị A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai thu số 04958 ngày

17/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh được trừ vào số tiền án phí phải chịu.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Sỹ Cây